

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**  
**NĂM 2015**

*(Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
- Tên giao dịch quốc tế: DONG NAI JOINT STOCK COMPANY OF AGRICULTURAL MATERIAL, viết tắt theo tiếng Anh là DOCAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số : 3600333736
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (một trăm tỷ) đồng
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: ( 061) 3836 270 / 3833 289
- Số Fax: ( 061) 3836 270
- Website: www.docam.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): /

*\* Quá trình hình thành và phát triển:*

- Ngày thành lập, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
  - + Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (100% vốn sở hữu nhà nước) theo Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
  - + Ngày 01/03/2010: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và bắt đầu đi vào hoạt động.
  - + Ngày 04/04/2014: Công ty đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư.
  - + Tất cả cổ phần của Công ty phát hành vào thời điểm cổ phần hóa và cho đến năm 2015 là cổ phần phổ thông
  - + Cổ phiếu công ty hiện chưa niêm yết.
- Các sự kiện khác: /

*2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Kinh doanh phân bón: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ( mã ngành 4669);

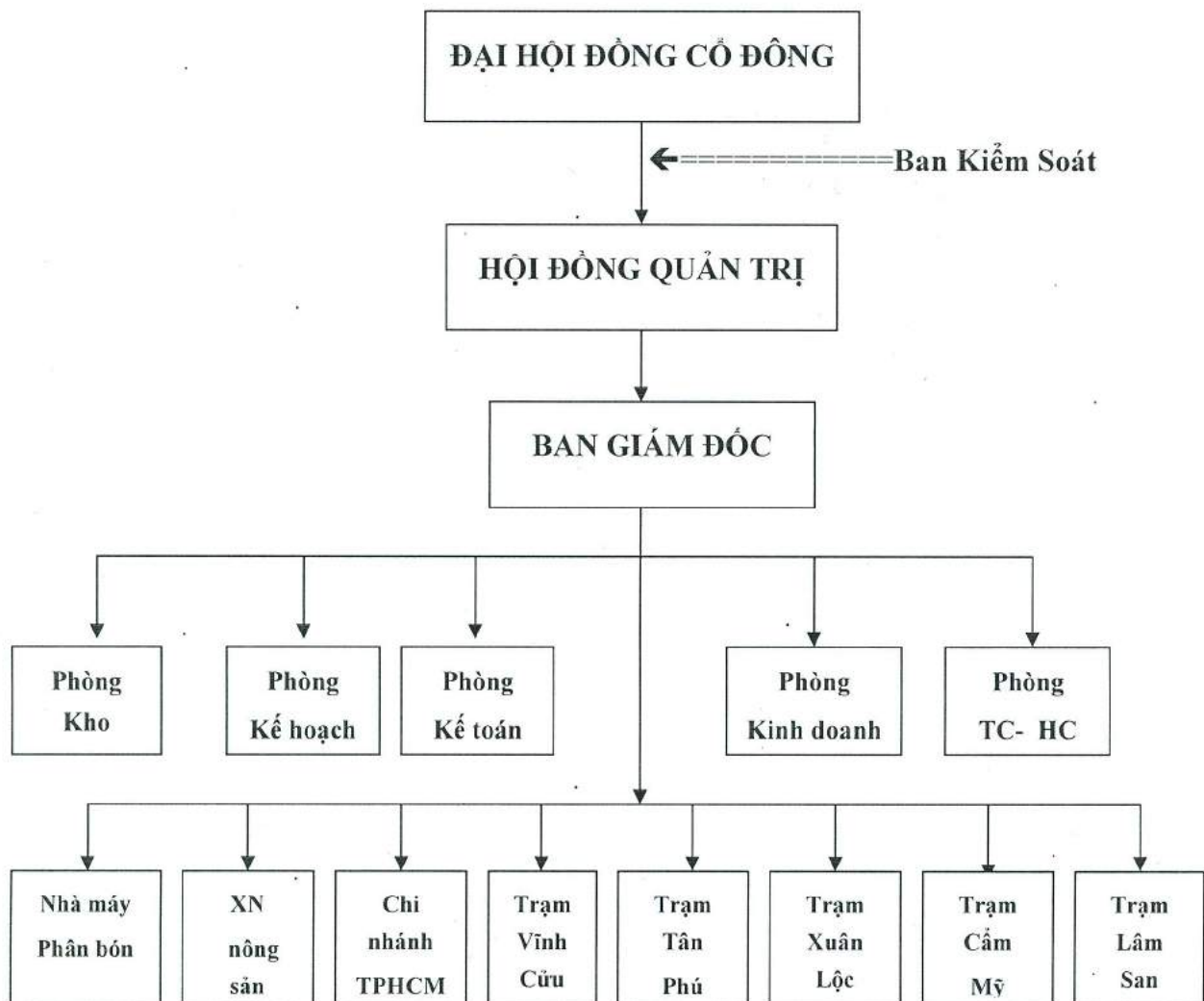
- + Sản xuất, chế biến phân bón tổng hợp, phân hữu cơ sinh học (mã ngành 2012);
- + Kinh doanh nông sản: Bán buôn nông sản nguyên liệu, giống cây trồng ( mã ngành 4620).

- Địa bàn kinh doanh:

Tỉnh Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông, Tây Nam bộ.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: không

### 4. Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu của công ty.

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại phân bón, nông sản và các hoạt động dịch vụ khác nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, cổ đông; Sử dụng và bảo toàn vốn hiệu quả; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; Đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người

lao động; Xây dựng và phát triển thương hiệu DOCAM trở thành một thương hiệu mạnh về thương mại dịch vụ vật tư nông nghiệp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ *Hoạt động thương mại, dịch vụ*: đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng thị phần, lấy sản xuất và kinh doanh thương mại phân bón, nông sản làm nền tảng duy trì và phát triển.

+ *Mũi nhọn sản xuất*: đầu tư và phát triển Nhà máy phân bón theo các hình thức và bước đi thích hợp.

+ *Dự án đầu tư*: tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư khu đất ở theo dự án tại mặt bằng phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, qui mô 1,5 ha.

Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư khu dân cư/thương mại dịch vụ tại Xí nghiệp nông sản Long Khánh nhằm khai thác có hiệu quả hơn cơ sở vật chất của công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: /

5. *Các rủi ro* ( có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của công ty)

+ Rủi ro về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ vay/ mua nhập khẩu phân bón.

+ Rủi ro về giá nhập phân bón trên thị trường quốc tế và giá tiêu thụ trong nội địa.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Năm 2015 Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Tốc độ hồi phục của nền kinh tế nói chung còn chậm, sức mua yếu; cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp nhập khẩu kinh doanh phân bón, giá phân bón liên tục giảm và các yếu tố không thuận lợi của thị trường nông sản, tỷ giá, cũng như chính sách thuế VAT không hợp lý đối với ngành phân bón,... nên các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đều phải nỗ lực rất lớn mới đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao; phản ánh qua một số chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

- **Sản lượng sản phẩm kinh doanh:**

Sản phẩm kinh doanh	Năm 2014	Năm 2015	Kế hoạch	Thực hiện/ KH
- Phân bón kinh doanh	29.034 tấn	32.575 tấn	28.500 tấn	114,29%
- Phân bón Nhà máy sản xuất	2.147 tấn	1.657 tấn	2.900 tấn	57,13%
- Nông sản (bắp, mì)	5.918 tấn	4.982 tấn	10.000 tấn	49,82%
Cộng sản lượng:	37.099 tấn	39.214 tấn	41.400 tấn	95%

Khối lượng sản phẩm kinh doanh thực hiện được 95% kế hoạch, bằng 105,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, phân bón kinh doanh vượt chỉ tiêu nhiệm vụ, còn phân bón Nhà máy sản xuất và nông sản tiêu thụ đều sụt giảm mạnh, không đạt kế hoạch. Mặt hàng nông sản (bắp, mì) công ty không bán được nhiều do các nhà máy thức ăn gia súc đã chủ động nhập khẩu nên chỉ mua cầm chừng với số lượng rất ít.

- **Doanh thu thuần về bán hàng** và cung cấp dịch vụ: 319.596.538.264 đồng, đạt 101,5% kế hoạch và so với cùng kỳ tăng 7,6%. Trong đó doanh thu của phân bón kinh doanh tăng, còn doanh thu của phân bón Nhà máy sản xuất và doanh thu kinh doanh nông sản sụt giảm; chi tiết doanh thu năm 2015 như sau:

Mặt hàng	Giá trị ( đồng )	Tỷ trọng ( %)
Phân bón kinh doanh	277.282.424.213	86,76
Phân Nhà máy sản xuất	11.506.065.550	3,60
Nông sản tiêu thụ	27.643.863.845	8,65
Hạt giống, thuốc BVTV	657.573.018	0,21
Dịch vụ khác	2.506.611.638	0,78

- **Lợi nhuận trước thuế:** 5.868.051.101 đồng, trong đó:  
 Lợi nhuận từ hoạt động SXKD: 2.801.248.338 đồng  
 Lợi nhuận từ hoạt động tài chính: 2.997.392.842 đồng  
 Lợi nhuận khác: 69.409.921 đồng

Lợi nhuận từ mặt hàng phân bón kinh doanh là chủ yếu. Kinh doanh nông sản theo hình thức giao hàng chuyển thẳng lời rất thấp. Phân bón Nhà máy sản xuất bị lỗ.

Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 232.590.984 đồng .

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

(Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng)

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu / đại diện cổ phần có quyền biểu quyết
		Nam	Nữ			
01	Phan Thị Anh Thy		1969	Thạc sỹ Quản lý Kinh tế	Giám đốc	ĐD Vốn NN: 10,000%
02	Nguyễn Thị Lệ Thủy		1961	Đại học Kinh tế	Phó giám đốc	ĐD cá nhân: 0,512%
03	Cao Hùng Lai	1963		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Phó Giám đốc	ĐD Vốn NN: 10,000% ĐD cá nhân: 0,315%
04	Lê Thị Hoa		1965	Cử nhân Kinh tế nông lâm	Phó Giám đốc	ĐD Vốn NN: 10,000% ĐD cá nhân: 0,312%
05	Mai Thị Xuân Hồng		1968	Cử nhân Kế toán	Kế toán trưởng	ĐD Vốn NN: 10,000% ĐD cá nhân: 0,221%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: không

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 65

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công ty thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Thỏa ước lao động tập thể; Khuyến khích người lao động nâng cao tay nghề, trình độ nghiệp vụ chuyên môn để nâng hiệu suất công tác.

+ Lương của người lao động gắn với năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh công ty. Kết quả kinh doanh công ty năm 2015 có lãi, đạt lợi nhuận, thu nhập của người lao động có điều kiện được cải thiện một phần so với năm trước.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty không đầu tư dự án và không có khoản đầu tư tài chính nào trong năm 2015.

#### b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty không có công ty con, không có công ty liên kết.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	119.510.893.946	113.138.778.235	Giảm 4,9%
Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	296.866.018.581	319.596.538.264	Tăng 7,6%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.782.021.799	5.798.641.180	Tăng 0,28%
Lợi nhuận khác	490.325.303	69.409.921	Giảm 85,8%
Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.272.347.102	5.868.051.101	Giảm 6,44%
Lợi nhuận sau thuế	6.036.114.781	4.053.157.775	Giảm 32,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3%	Theo quyết định của ĐHĐCĐ	/

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	8,937	35,29	Các hệ số đều > 1, Cty đảm bảo được khả năng thanh toán nợ, kể cả lãi vay
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	6,012	21,83	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/ Tổng tài sản + Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,1066 0,1012	0,0272 0,0298	=> khả năng tài chính của công ty rất tốt
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	7,53	7,29	=> Công ty có vòng quay hàng

+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	2,48	2,82	tồn kho khá nhanh
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,0203	0,0126	=> Các hệ số lợi nhuận đều lớn hơn 0 nhưng rất thấp.
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,0584	0,0392	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,0505	0,0358	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,0194	0,0181	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 10.000.000 CP
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.489.200 CP

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 7.210.800 CP (cổ phần của nhà nước) và 300.000 CP (cổ phần của tổ chức Công đoàn)

Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài; không niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông:

b1) Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

- Cổ đông lớn: 72,108% ( 1 cổ đông )
- Cổ đông nhỏ: 27,892% ( 149 cổ đông )

b2) Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân

- Cổ đông tổ chức: 77,608% ( 5 cổ đông )
- Cổ đông cá nhân: 22,392% ( 145 cổ đông )

b3) Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

- Cổ đông nhà nước: 72,108% ( 1 cổ đông )
- Các cổ đông khác: 27,892% ( 149 cổ đông )

b4) Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

- Cổ đông trong nước: 100% ( 150 cổ đông )
- Cổ đông nước ngoài: 0% ( 0 cổ đông )

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

#### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: /

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: /

#### 6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: /

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): /

#### 6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước từ nguồn nước máy do Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai cung cấp; lượng nước sử dụng bình quân các tháng trong năm 2015 là 241m<sup>3</sup>/ tháng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: /

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 65 người

- Lương bình quân: 5.930.000 đồng/ người/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; được hưởng các chế độ phúc lợi (trang bị đồng phục, tiền ăn trưa, phụ cấp xăng xe, hỗ trợ khi bệnh hiểm nghèo), trợ cấp công đoàn khi gia đình hoặc bản thân ốm đau, có hiếu hỷ; mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: /

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2015, khó khăn của ngành nông nghiệp Việt Nam đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc kinh doanh phân bón, nông sản, đứng trước tình hình đó Ban Giám đốc đã chỉ đạo điều hành kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện thực tế của Công ty. Bằng các nỗ lực và biện pháp tích cực Ban Giám đốc đã duy trì, ổn định hoạt động của công ty với mức tăng

trường nhìn hơn năm 2014, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt lợi nhuận trước thuế 5,868 tỷ đồng và có điều kiện để chia cổ tức cho các cổ đông; cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

Chi tiêu	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	2015/2014
Doanh thu thuần về bán hàng	296.866.018.581	315.017.000.000	319.596.538.264	101,4	107,6
Sản lượng (tấn)					
+ Phân bón	31.182	31.400	34.232	109,0	109,7
+ Nông sản	5.918	10.000	4.983	49,8	84,2
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thuế	5.782.021.799	3.500.000.000	5.798.641.180	165,6	100,2
Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.036.114.781	2.730.000.000	4.053.157.775	148,4	67,1
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	598		365		

Doanh thu tăng 7% so với cùng kỳ năm 2014 và đạt 101,4% so với Kế hoạch.

Sản lượng phân bón (tính gộp cả phân bón Nhà máy sản xuất) tiêu thụ tăng 9,7% so với năm trước, vượt 9% so kế hoạch; Riêng nông sản tiêu thụ sụt giảm mạnh, chỉ bằng 84% so với cùng kỳ năm trước và không hoàn thành kế hoạch.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 5.868 triệu đồng, trong đó: lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 5.798 triệu đồng, lợi nhuận khác 69,4 triệu đồng .

**Đánh giá chung:** Công ty duy trì được thị phần, sản lượng phân bón kinh doanh và hiệu quả tương đương năm trước; tuy nhiên sản lượng nông sản kinh doanh và phân bón Nhà máy sản xuất sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2014 và không đạt chỉ tiêu đề ra.

#### Các hạn chế, nguyên nhân:

- **Phân bón kinh doanh:** là mặt hàng kinh doanh chủ yếu của công ty, chiếm gần 87% tổng doanh thu bán hàng năm 2015. Trong đó chủ lực là nhập khẩu phân Kali Canada, K<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> và KNO<sub>3</sub>, các phân khác khai thác nguồn hàng trong nước. Mặc dù có tăng được sản lượng so với cùng kỳ năm trước, song khối lượng tiêu thụ chưa nhiều, tỷ suất lợi nhuận còn thấp, chưa tương xứng với năng lực kinh doanh phân bón của công ty. Nguyên nhân là do năm 2015 cung tiếp tục lớn hơn cầu, giá phân bón thế giới liên tục giảm (do ảnh hưởng bởi giá dầu thế giới giảm sâu), hàng nhập về chưa kịp bán đã lỗ, mặt khác năm 2015 chi phí đầu vào của công ty tăng đáng kể do tiền thuê đất tăng cao và do kể từ ngày 01/01/2015 phân bón không chịu thuế giá trị gia tăng, nên không được kê khai để khấu trừ thuế giá trị gia tăng mà đưa vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vì vậy lợi nhuận gộp của mặt hàng phân bón rất thấp.

- **Phân bón Nhà máy sản xuất** chiếm 3,6% doanh thu. Sản lượng năm 2015 chỉ tiêu thụ được 1.659 tấn đạt khoảng 57% kế hoạch. Nguyên nhân sụt giảm sản lượng phân bón Nhà máy sản xuất là do chưa có tính linh động trong kinh doanh, thị phần ngày càng co hẹp, chất lượng phân bón còn nhiều hạn chế, chưa đạt độ đồng đều chuẩn xác; thiết bị, nhà xưởng cũ kỹ, lạc hậu. Muốn tồn tại và phát triển, nâng cao sản lượng kinh doanh, Nhà Máy phải thay đổi công tác khuyến thị để mở rộng thị phần, điều chỉnh cách thức bán hàng và kịp thời nắm bắt xu thế thị trường trong thời gian tới.



- **Về nông sản:** Khối lượng khoai mì, bắp hạt năm 2015 thực hiện không đạt yêu cầu, chỉ được gần 50% kế hoạch và bằng 84% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do giá nông sản thế giới rẻ hơn nội địa nên các nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi chủ yếu nhập khẩu trực tiếp nông sản và giảm hoặc không mua nông sản trong nước nên lượng hàng bán của công ty giảm theo. Sản lượng mì niên vụ 2015 công ty kinh doanh 3.858 tấn, trong đó mua nhập kho bán theo hợp đồng kỳ hạn 1.445 tấn và hàng giao thẳng khoảng 2.413 tấn. Đối với bắp hạt Công ty thực hiện kinh doanh mua ngay bán ngay được xấp xỉ 1.000 tấn, lãi rất thấp.

**\* Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

+ Từng bước điều chỉnh, cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình mới và sát thực tế, không chạy theo doanh thu đơn thuần; gắn sản lượng, dịch vụ kinh doanh với hiệu quả.

+ Công ty đã bảo toàn được vốn, đạt hiệu quả tuy không cao, duy trì, ổn định thị phần và khách hàng tiêu thụ phân bón, từng bước chủ động, linh hoạt trong việc tham gia cung ứng phân bón.

+ Trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc quản lý kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thực hiện tiết kiệm chi phí đầu vào; Sử dụng nguồn vốn kinh doanh và các khoản vay hợp lý, tích cực thu hồi công nợ để thu hồi vốn nhanh, góp phần vào hiệu quả sử dụng đồng vốn năm 2015.

+ Không phát sinh nợ xấu trong kinh doanh.

**2. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài sản**

Cơ cấu tài sản công ty nghiêng về tài sản ngắn hạn ( trị giá 108,719 triệu đồng chiếm 96,09% tổng tài sản), phù hợp với lĩnh vực hoạt động thương mại của công ty.

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 0,029 cho thấy khả năng tài chính của công ty rất tốt.

**b) Tình hình nợ phải trả**

Số dư nợ cuối năm phải trả là 3.080.669.063 đồng.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Không thay đổi chính sách, quản lý so với năm trước.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Hội đồng quản trị thống nhất với đề nghị của Ban Giám đốc công ty, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 như sau:

**\* Về sản xuất kinh doanh:**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	304.919	
2. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.500	
3. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	4,35	
4. Các khoản nộp ngân sách	Triệu đồng	2.192	

**\* Về kế hoạch đầu tư:**

Danh mục đầu tư dự kiến:

- Sửa chữa các kho phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- Kêu gọi đầu tư khu dân cư tại mặt bằng phường Long Bình Tân.
- Tìm kiếm đối tác hợp tác sản xuất phân bón.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán (nếu có):* Không có.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty thực hiện báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định của Luật bảo vệ môi trường. Các chỉ tiêu môi trường năm 2015 đều nằm trong giới hạn cho phép.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty có đóng góp quỹ an ninh quốc phòng của địa phương, quỹ vì người nghèo, tham gia ngày hội quốc phòng toàn dân và PCCC, tham gia hiến máu nhân đạo,... theo khả năng và điều kiện của doanh nghiệp.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty*

Hoạt động SXKD công ty năm 2015 gặp rất nhiều khó khăn do cả yếu tố chủ quan và khách quan ( như: nền kinh tế phục hồi chậm, thị trường phân bón và nông sản gặp bất lợi, giá liên tục giảm, chính sách thuế không phù hợp,...) cùng tác động, ảnh hưởng đến sản lượng hàng hóa kinh doanh và doanh thu; tuy nhiên công ty đã tăng trưởng với mức tương đương năm trước, đạt lợi nhuận trước thuế 5,86 tỷ đồng. Điều đó thể hiện sự nỗ lực, cố gắng phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tập thể người lao động trong việc thực hiện các chủ trương, biện pháp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc: Giám đốc công ty do Phó chủ tịch HĐQT đảm nhiệm. Trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, với tư cách là người điều hành doanh nghiệp, Giám đốc đều báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông; đề xuất các nội dung trình HĐQT xem xét. Một số thành viên Ban điều hành đồng thời là thành viên HĐQT cũng báo cáo cụ thể phần việc được phân công. Do đó, tất cả các hoạt động của Ban Giám đốc được giám sát chặt chẽ để đảm bảo đúng qui định theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Trước tình hình thị trường phân bón, nông sản đi xuống, xuất hiện nhiều dấu hiệu xấu đối với hoạt động kinh doanh của công ty; kinh tế vẫn còn tiếp tục khó khăn trong năm 2016 do giá dầu thô giảm mạnh, thời tiết hạn hán, ngập mặn xâm nhập trên diện rộng,... và điều kiện thực tế của Công ty, HĐQT định hướng và dự kiến kế hoạch như sau:

\* *Định hướng*: Thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp cho phù hợp với tình hình mới, theo hướng:

- Trước mắt trong năm 2016 cho đến khi lựa chọn được mô hình hoạt động mới, Nhà Máy phân bón tiếp tục tăng cường công tác khuyến thị đối với phân bón Nhà Máy sản xuất để tăng sản lượng sản xuất tiêu thụ, tăng hơn so với năm 2015.

- Tiếp tục phát triển kinh doanh phân bón với sản lượng tiêu thụ tăng hơn khoảng 6% - 8% so với năm 2015.

- Kinh doanh nông sản (bắp hạt, khoai mì) sụt giảm 50% sản lượng tiêu thụ so cùng kỳ năm trước.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả hơn các mặt bằng/ kho xưởng công ty, nhất là tại Nhà Máy phân bón, Xí nghiệp nông sản Long Khánh.

- Sắp xếp lại một số Trạm, diêm vật tư nông nghiệp hoạt động không hiệu quả.

- Tích cực tìm kiếm đối tác để liên kết, hợp tác đầu tư đối với thửa đất tại phường Long Bình Tân chuyển thành khu dân cư phát triển theo dự án.

- Nghiên cứu cho tiến hành tham gia lĩnh vực phân phối ngành hàng thực phẩm khô.

\* *Kế hoạch SXKD năm 2016*:

- Về phân bón kinh doanh, phân bón sản xuất, nông sản (khoai mì, bắp hạt); tổng doanh thu, lợi nhuận: Như điểm 4. Mục III đã nêu.

- Về công tác chuẩn bị đầu tư (tại phường Long Bình Tân) khi có đối tác hợp tác kinh doanh, sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ hoạt động.

- Về quản trị: đưa cổ phiếu công ty giao dịch trên sàn UPCOM từ tháng 6/2016.

**V. Quản trị công ty:** Xem Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2015 công bố trên website: [www.docam.vn](http://www.docam.vn)

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán:**

Báo cáo kiểm toán độc lập số 16.329/BCKT- DTL ngày 28/03/2016 của Công ty TNHH Kiểm toán D.T.L gửi Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai, như sau:

### **“ Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai ( dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2016 từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ( doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trong yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn văn Báo cáo kiểm toán và Báo cáo tài chính được đăng tải trên Website: [www.docam.vn](http://www.docam.vn)

## **Xác nhận của Đại diện theo pháp luật của Công ty**

**Giám Đốc**



**Phan Thị Anh Thy**